

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 111/TTr-SCT ngày 07 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2025. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

2. Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình;

3. Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục ĐMST, CĐX và KC;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và PT-TH Quảng Trị;
- Trung Tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Tiến



QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2025/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi là sở, ngành), Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã), chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện quản lý đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Các nội dung về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

3. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 32 và có quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp, lấy ý kiến tham gia của Sở Công Thương theo đúng quy định và gửi kết quả xử lý đến Sở Công Thương, đảm

bảo thống nhất trong hoạt động quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

5. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, đồng thời tuân thủ nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp theo Quy chế này.

Điều 4. Phương thức quản lý

1. Quá trình thực hiện các nội dung quản lý do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc, cụ thể:

a) Đối với cơ quan chủ trì: Căn cứ vào tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng các phương thức phối hợp phù hợp.

b) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến đã góp ý. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp được xem như đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, kết quả xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp, theo dõi.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 5. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan đến quản lý và phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện.

b) Cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công Thương.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành và đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp quản lý thuộc nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hỗ trợ đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công

nghiệp theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các quy chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 6. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng, tích hợp Phương án phát triển cụm công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề xuất danh mục các cụm công nghiệp dự kiến phát triển đưa vào Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Sở Tài chính xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự đề xuất xây dựng, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định của Luật Quy hoạch và Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn (bao gồm việc điều chỉnh diện tích, bổ sung cụm công nghiệp, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp), gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Sở Tài chính xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch

tính (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, nội dung thẩm định, quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan, chủ trì phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoàn thiện hồ sơ trình Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, kiện toàn Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có cụm công nghiệp) tham mưu Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đối với trường hợp đã thực hiện lựa chọn chủ đầu tư theo quy định.

- Tham gia ý kiến thẩm định tư cách pháp lý của nhà đầu tư; giải pháp thu hút đầu tư và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực đầu tư; đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có); năng lực tài chính của chủ đầu tư và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực của ngành.

d) Sở Xây dựng tham gia ý kiến thẩm định sự phù hợp quy hoạch xây dựng của dự án; nội dung, tính khả thi của phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực của ngành.

e) Sở Nông nghiệp và Môi trường tham gia ý kiến thẩm định hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nhu cầu sử dụng đất, khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); tính khả thi của phương án bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường (đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, ngành nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường); các nội dung khác liên quan đến quản lý lĩnh vực của ngành.

f) Công an tỉnh tham gia ý kiến thẩm định sự phù hợp về phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại cụm công nghiệp.

Điều 9. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tế của địa phương, quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Công Thương*) điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 10. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Công tác lập, quản lý, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phê duyệt quy hoạch chi tiết, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của Luật Xây dựng, Quy chế này và pháp luật liên quan; đồng thời gửi Quyết định phê duyệt (kèm theo thuyết minh và bản vẽ) về Sở Xây dựng, Sở Công Thương mỗi cơ quan 01 (một) bản để theo dõi và quản lý.

3. Các sở, ngành và đơn vị liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến đối với hồ sơ quy hoạch chi tiết, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về

đầu tư, xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải phù hợp với Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định dự án, cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định về phân công, phân cấp thẩm định dự án trên địa bàn theo quy định.

c) Sở Công Thương và các sở, ngành có trách nhiệm phối hợp tham gia ý kiến đối với hồ sơ liên quan dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định và trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường cho dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Hồ sơ, trình tự thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng quy định pháp luật về đất đai; tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đề nghị thu hồi đất, giao đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật.

d) Các sở, ngành có trách nhiệm phối trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tiếp nhận, tổ chức thẩm định dự án và cấp, điều chỉnh, thu hồi quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai theo thẩm quyền.

4. Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến các quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền.

5. Công an tỉnh hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp đảm bảo tuân thủ theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đã được duyệt.

7. Cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định.

b) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, đăng ký kinh doanh, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn công nghiệp, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự và quy định pháp luật liên quan.

Điều 15. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp.

Điều 16. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

2. Công tác thông tin báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2024/TT-BCT quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin về lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý để phục vụ công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 17. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Việc thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nhà đầu tư thứ cấp thực hiện theo kế hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 32/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh thực hiện theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật (nếu có).

b) Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã lập Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc triển khai công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư các dự án thứ cấp vào cụm công nghiệp của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra tùy thuộc tính chất, nội dung, phạm vi của cuộc thanh tra phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, UBND cấp xã và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

d) Sở Công Thương chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

2. Khi các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các trường hợp vướng mắc khi thực hiện Quy chế này, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.